TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-02-2022
V/v: Ly hôn giữa
chị T và anh H .

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Ông Đinh Ngọc Phức

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2021/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1995; có đơn xin xử vắng mặt.
Đăng ký HKTT: Thôn H, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1990; cố tình giấu địa chỉ.
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đặng Văn H do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-4-2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 7-2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính

tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28-12-2021, bà Trần Thị P là bà nội của anh Đặng Văn H trình bày: Bà đã giao các văn bản của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà cho cháu bà là anh Đặng Văn H, hiện nay anh H đang làm ăn với bố mẹ đẻ trong tỉnh Đồng Nai, địa chỉ cụ thể của anh H bà không biết, anh H có nói vì bận công việc, ở xa, hơn nữa vì dịch bệnh Covid - 19 nên anh H không thể về Tòa án để giải quyết ly hôn được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Anh H có trao đổi lại với bà về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trần Thị T do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-4-2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 7-2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Nay chị T có đơn khởi kiện ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 28-12-2021, ông Hà Công C - Trưởng Thôn H, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cung cấp: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1990 là công dân của Thôn H, xã T, huyện Hưng Hà. Hiện nay anh H không có mặt ở địa phương, anh H đang làm ăn ở đâu chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên: Về hôn nhân: xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Đặng Văn H; về nuôi con chung: Không có; về chia tài sản: Chưa xem xét giải quyết; chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn H. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn". Bị đơn là anh H có địa chỉ ở Thôn H, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh H không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án và cũng không cung cấp địa chỉ hiện nay anh H đang sinh sống và làm việc cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Đặng Văn H kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-4-2020, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị T và anh H sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh H không có con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Mặc dù chị T và bà Trần Thị P đều trình bày chị T và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của anh H nên Hội đồng xét xử không giải quyết về phần tài sản chung của chị T và anh H tại phiên tòa. Trường hợp có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Đặng Văn H.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003515 ngày 24-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên